

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 tầm nhìn 2025; Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt bổ sung điểm mỏ cát, sỏi khu vực suối Kén xã Lục Ba, xã Ký Phú, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ vào Quy hoạch quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát sỏi tại khu vực suối Kén, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát sỏi trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát sỏi tại khu vực suối Kén, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Phương án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát sỏi tại khu vực suối Kén, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình khai thác mỏ cát, sỏi tại khu vực suối Kén, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cho Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành thực hiện;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 13/02/2017 của Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 444/TTr-STNMT ngày 08/8/2017 và hồ sơ kèm theo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành được khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát sỏi khu vực suối Kén, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Diện tích khu vực khai thác là 45,06 ha, gồm 03 khu vực (khu vực I diện tích 5,10 ha; khu vực II diện tích 11,03 ha; khu vực III diện tích 28,93 ha), được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này:

2. Mức sâu khai thác: từ mức +56 m đến mức +49m.

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế: 256.190 m<sup>3</sup> cát sỏi;

- Trữ lượng khai thác: 230.571 m<sup>3</sup> cát sỏi;

4. Phương pháp khai thác: lộ thiên.

5. Công suất khai thác: 14.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời hạn khai thác: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng, thời gian khai thác là 09 năm 06 tháng. (Thời gian khai thác còn lại theo Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát sỏi tại khu vực sẽ được xem xét tiếp tục cho thực hiện sau khi kết thúc thời gian khai thác nêu trên).

**Điều 2.** Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí khác có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác cát sỏi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát sỏi khu vực suối Kèn, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

Công ty phải chịu trách nhiệm bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định. Trong quá trình khai thác phải thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường; thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật đảm bảo không sạt lở bờ suối, các biện pháp đảm bảo chất thải ra môi trường đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát sỏi khu vực suối Kèn, xã Lục Ba, xã Vạn Thọ và xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

10. Phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc khai thác khoáng sản, các công trình bảo vệ môi trường, xử lý các chất thải trong quá trình khai thác.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên, Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định. / *es*

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành (bản chính);
  - Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam (bản sao);
  - Sở TN&MT (bản chính);
  - Sở Xây dựng (bản sao);
  - Cục Thuế tỉnh (bản sao);
  - UBND huyện Đại Từ (bản sao);
  - Lưu: HS<sup>bản chính</sup>, VT, CNN (bản sao).
- DAT. GP. 15/8. 10 b *js*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Vũ Hồng Bắc**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN



## QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ ĐA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC

Quy định chi tiết số 2872/GP-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017  
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KTT 105°00' múi chiều 6°)		Hệ tọa độ VN-2000 (KTT 106°30' múi chiều 3°)	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
<b>I</b>	<b>Khu vực I diện tích: 5,10 ha</b>			
1	2387093	567883	2387903,42	412576,20
2	2386920	568176	2387727,55	412867,62
2a	2386864	568002	2387673,21	412693,03
13b	2386950	567714	2387762,01	412405,78
<b>II</b>	<b>Khu vực II diện tích: 11,03 ha</b>			
3a	2386747	567761	2387558,50	412450,83
4	2386485	567945	2387294,65	412632,36
5	2386445	567871	2387255,35	412557,96
6	2386336	567802	2387146,98	412487,89
7	2386147	567793	2386958,02	412477,06
8	2386172	567626	2386984,63	412310,26
9	2386268	567582	2387081,08	412267,17
10	2386417	567638	2387229,59	412324,62
11	2386601	567761	2387412,46	412449,43
12	2386726	567610	2387538,95	412299,59
13a	2386783	567614	2387595,93	412304,14
<b>III</b>	<b>Khu vực III diện tích: 28,93 ha</b>			
14	2386061	567452	2386875,27	412135,14
15	2385951	567716	2386762,70	412398,15
16	2385795	567589	2386607,88	412269,61
17	2385538	567589	2386350,80	412267,14
18	2385504	567387	2386318,74	412064,75
19	2385061	567279	2385876,65	411952,46
20	2384961	567192	2385777,46	411864,47
21	2384909	567093	2385726,39	411764,94
22	2384869	566901	2385688,23	411572,50
22a	2384786	566838	2385605,81	411508,68
26a	2384795	566812	2385615,06	411482,76
27	2384932	566799	2385752,23	411471,07
28	2385013	566892	2385832,36	411564,88
29	2385003	567093	2385820,42	411765,84
30	2385112	567155	2385928,86	411828,91
31	2385360	567133	2386177,14	411809,29
<b>Tổng cộng diện tích: 45,06 ha</b>				

